

Số: 06/2017/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 10 tháng 2 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh
trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH



Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP, ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP, ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg, ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 75/TTr-SVHTTDL ngày 23/01/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 2 năm 2017 và thay thế Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tiệc mừng, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Trung tâm TH&CB;
- Lưu: VT, KGVX (50^b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

**Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 10/2/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.
2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, gia đình, cá nhân Việt Nam và các tổ chức, cá nhân nước ngoài khi tổ chức, hoặc tham gia tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội

1. Không trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc; không hoạt động hoặc để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan trong các lễ cưới, lễ tang và lễ hội.
2. Không gây mất trật tự, an ninh xã hội; không lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để tổ chức các hoạt động nhằm chia rẽ dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.
3. Không phô trương, lãng phí, bảo đảm tiết kiệm trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội.
4. Khi sử dụng hệ phố, lòng đường giao thông để tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội phải tuân thủ Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hệ phố không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hệ phố không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Không lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để trục lợi; không sử dụng công quỹ của cơ quan, đơn vị và tổ chức để làm quà mừng cưới, viếng đám tang phục vụ cho mục đích cá nhân.
6. Không được sử dụng phương tiện của cơ quan và thời gian trong giờ hành chính đi dự đám cưới và lễ hội (trừ cơ quan và cán bộ làm nhiệm vụ).
7. Không tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Giữ gìn sự yên tĩnh, hạn chế gây tiếng ồn vào ban đêm; tuân thủ những quy định trong hương ước, quy ước của địa phương về việc cưới, việc tang và lễ hội.
9. Không được làm những việc mà pháp luật không cho phép.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI

Điều 3. Trước khi tổ chức việc cưới

1. Thực hiện đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của một trong hai người theo quy định của pháp luật.
2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức trao giấy chứng nhận kết hôn nghiêm túc, trang trọng cho đôi nam nữ đã hoàn thành thủ tục đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật. Trong buổi trao giấy chứng nhận kết hôn đôi nam nữ có mời đại diện hai bên gia đình và người thân tới dự, không tổ chức ăn uống.
3. Cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan, chiến sĩ các lực lượng vũ trang tổ chức đám cưới cho bản thân, cho con phải báo cáo với thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.
4. Trường hợp kết hôn với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc hai người nước ngoài tổ chức kết hôn trên địa bàn tỉnh thì thực hiện theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

Điều 4. Tổ chức việc cưới

1. Các thủ tục mang tính phong tục, tập quán như dạm ngõ; lễ hỏi; rước dâu cần được tổ chức đơn giản, gọn nhẹ, tiết kiệm.
2. Tổ chức lễ cưới bảo đảm trang trọng, vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp theo truyền thống văn hóa của địa phương, dân tộc, tôn giáo và phù hợp với hoàn cảnh của hai bên gia đình.
3. Trang trí lễ cưới và trang phục cô dâu, chú rể phải lịch sự, phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc.
4. Tổ chức ăn uống cần tiết kiệm, tránh lãng phí, phù hợp với điều kiện kinh tế của gia đình và phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; không mời thuốc lá trong tiệc cưới; không tổ chức mời khách dự tiệc cưới nhiều lần, nhiều nơi.
5. Âm nhạc trong đám cưới đảm bảo lành mạnh, vui tươi; không mở nhạc trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm, âm thanh không vượt quá 70 dBA (đối với những khu vực gần trường học, bệnh viện âm thanh không vượt quá 55 dBA).
6. Trong quá trình tổ chức lễ cưới, đưa và đón dâu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự an toàn công cộng.
7. Trường hợp khi các gia đình bên cạnh có việc tang thì tổ chức việc cưới theo hình thức thích hợp, đảm bảo thuần phong, mỹ tục và sự đoàn kết láng giềng.

8. Chính quyền cấp xã và thôn, xóm, tổ dân phố cùng các đoàn thể tại địa phương có trách nhiệm tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cho nhân dân và giám sát thực hiện nghiêm túc quy định trong việc cưới tại cơ sở.

Điều 5. Khuyến khích thực hiện các hình thức tổ chức việc cưới sau

1. Báo hỷ thay cho mời dự tiệc cưới.
2. Tổ chức tiệc trà, tiệc ngọt thay cho tiệc mặn; Tổ chức tiệc ngọt hoặc tiệc mặn thực hiện trong một ngày, nên tổ chức tại hội trường cơ quan, nhà văn hoá của khu dân cư (nếu có).
3. Tổ chức lễ cưới tập thể cho nhiều đôi nhân các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước.
4. Tổ chức tiệc mặn vào các buổi chiều ngoài giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ.
5. Đặt hoa, thắp hương ở đài tưởng niệm, nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương.
6. Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống hoặc trang phục dân tộc mình trong ngày cưới.

Mục 2

THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC TANG

Điều 6. Trước khi tổ chức việc tang

1. Khi có người qua đời, gia đình hoặc thân nhân phải thông báo với chính quyền địa phương (cơ quan, đơn vị). Việc khai tử phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.
2. Khu dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm thành lập ban tang lễ giúp đỡ gia đình tang chủ. Ban tang lễ có trách nhiệm phối hợp với gia đình tang chủ tổ chức chu đáo việc tang trên tinh thần: trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, đoàn kết cộng đồng, phù hợp với phong tục tập quán của từng dân tộc, chấp hành hương ước, quy ước của khu dân cư, thôn, xóm.
3. Trường hợp người qua đời sống tại địa bàn không có gia đình hoặc thân nhân thì chính quyền địa phương phối hợp với các đoàn thể quần chúng có trách nhiệm tổ chức tang lễ chu đáo theo phong tục truyền thống. Trường hợp người qua đời không sống tại địa bàn, không có gia đình hoặc thân nhân sau khi được phép của cơ quan pháp luật thì chính quyền địa phương có trách nhiệm tổ chức tang lễ chu đáo theo phong tục truyền thống.

Điều 7. Tổ chức việc tang

1. Cờ tang chỉ được treo tại địa điểm tổ chức lễ tang và theo phong tục truyền thống của từng vùng, dân tộc, tôn giáo.
2. Tang phục được áp dụng theo truyền thống của địa phương, dân tộc, tôn giáo.
3. Việc khâm liệm, quấn ướp, chôn cất, hỏa táng, điện táng, bốc mộ và di chuyển thi hài, hài cốt phải thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng.

4. Người qua đời phải được chôn cất hoặc hỏa táng trong vòng 48 giờ kể từ khi qua đời (nếu người chết do bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh không để quá 24 giờ). Trường hợp đặc biệt cần để lâu hơn thời gian trên thì thi hài phải được quản tại phòng lạnh của bệnh viện hoặc nhà tang lễ. Trường hợp người qua đời ở nơi khác (ngoài đường, sông nước...) nếu đưa về gia đình để tổ chức tang lễ, thi hài phải được bảo quản hợp vệ sinh và không quá thời gian theo quy định.

5. Lễ viếng: Tổ chức lễ viếng phải chu đáo, trang nghiêm, đảm bảo văn minh, lịch sự, theo sự điều hành của Ban tổ chức lễ tang và gia đình người qua đời. Hạn chế phúng viếng các lễ vật bằng thực phẩm (cả sống và chín).

6. Không tổ chức linh đình, phô trương, lãng phí. Chỉ tổ chức ăn uống trong nội bộ gia đình, dòng họ và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

7. Nhạc tang:

a) Không cử hành nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm. Âm thanh đảm bảo không vượt quá 70 dBA theo Tiêu chuẩn Việt Nam.

b) Trường hợp người qua đời theo tôn giáo hoặc là người đồng bào dân tộc ít người, trong lễ tang được sử dụng nhạc tang của tôn giáo hoặc dân tộc thiểu số đó; không sử dụng các nhạc khúc không phù hợp trong lễ tang.

8. Đưa tang:

a) Khi đưa tang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự an toàn công cộng.

b) Không rải tiền Việt Nam hoặc các loại tiền của nước ngoài, vàng mã, tiền âm phủ trên đường đưa tang.

c) Người qua đời phải được chôn cất tập trung tại các nghĩa trang đã được quy hoạch của địa phương, diện tích mộ hung táng không vượt quá 5 m², mộ cát táng không vượt quá 3 m². Những nơi chưa có nghĩa trang thì chính quyền địa phương có trách nhiệm quy định nơi chôn cất phù hợp với định hướng quy hoạch của địa phương.

9. Việc tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc nghỉ hưu khi từ trần thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

10. Lễ tang đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng đương chức và nghỉ hưu được thực hiện theo Thông tư số 86/2016/TT-BQP ngày 20/6/2016 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn tổ chức tang lễ đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng; người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 8. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức việc tang

1. Các tuần tiết trong việc tang như lễ cúng 3 ngày, 7 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu và cải táng nên tổ chức trong ngày và trong nội bộ gia đình, dòng họ.

2. Tổ chức các hình thức hỏa táng, điện táng.

3. Xóa bỏ các hình thức mê tín dị đoan, hủ tục như yểm bùa, trừ tà, gọi hồn.

4. Hạn chế mang vòng hoa viếng để tránh lãng phí (nên sử dụng hình thức vòng hoa đại diện, nên dùng hoa tươi, không dùng hoa giả, hoa nhựa sẽ tạo ra chất thải công nghiệp gây ô nhiễm khi xử lý).

5. Không nên dùng các hình thức khóc thuê, khóc mướn.

6. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số khi làm mo, cúng bái phải thực hiện phù hợp với các tuần tiết, tiết kiệm, tránh phô trương gây tốn kém.

Mục 3

THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG LỄ HỘI

Điều 9. Trước khi tổ chức lễ hội

1. Trước khi tổ chức lễ hội, chính quyền địa phương, cơ sở có lễ hội phải có văn bản xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc tổ chức lễ hội, bao gồm:

- Lễ hội được tổ chức lần đầu;
- Lễ hội được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn;
- Lễ hội đã được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống;
- Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức Việt Nam tổ chức.

2. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội:

Cơ quan, tổ chức muốn tổ chức lễ hội phải gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tới Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nơi tổ chức lễ hội trước ngày dự định khai mạc lễ hội ít nhất là 30 ngày làm việc.

a) Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức lễ hội (ghi rõ nội dung lễ hội hoặc nội dung thay đổi so với truyền thống, thời gian, địa điểm tổ chức, dự định thành lập Ban Tổ chức lễ hội và các điều kiện cần thiết để đảm bảo an ninh, trật tự trong lễ hội);
- Bản cam kết khi tổ chức lễ hội không vi phạm các quy định.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, có trách nhiệm cấp giấy phép tổ chức lễ hội; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp giấy phép trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

3. Các lễ hội không phải xin cấp giấy phép:

Những lễ hội sau đây khi tổ chức không phải xin giấy phép, nhưng trước khi tổ chức phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Lễ hội dân gian đã được tổ chức thường xuyên, liên tục, định kỳ; lễ hội văn hóa du lịch;

- Lễ hội quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 18 Quy chế hoạt động văn hóa kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP, ngày 06/11/2009 của Chính phủ khi được tổ chức từ lần thứ hai trở đi.

4. Chế độ báo cáo khi tổ chức lễ hội:

a) Báo cáo trước khi tổ chức lễ hội đối với các lễ hội khi tổ chức không phải xin phép theo quy định tại Điều 19 Quy chế hoạt động văn hóa kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP, ngày 06/11/2009 của Chính phủ:

- Trước ngày tổ chức lễ hội ít nhất 30 ngày làm việc, cơ quan tổ chức lễ hội gửi báo cáo bằng văn bản trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định sau:

- Báo cáo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện, thành phố đối với lễ hội do cấp xã trực tiếp quản lý;

- Báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với lễ hội do cấp huyện, thành phố trực tiếp quản lý;

- Báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với lễ hội do cấp tỉnh trực tiếp quản lý.

- + Nội dung báo cáo ghi rõ: Thời gian, địa điểm, nội dung, chương trình kịch bản lễ hội (nếu có); quyết định thành lập và danh sách Ban Tổ chức lễ hội.

- + Cơ quan có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch sau khi nhận được văn bản báo cáo có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

b) Báo cáo kết quả tổ chức lễ hội:

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc lễ hội, Ban Tổ chức lễ hội có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản kết quả công tác quản lý và tổ chức lễ hội tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Nội dung báo cáo bao gồm: công tác chỉ đạo điều hành; công tác tổ chức, thực hiện; đánh giá ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất.

5. Khi tổ chức lễ hội phải thành lập Ban Tổ chức lễ hội. Ban Tổ chức lễ hội có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức và điều hành lễ hội theo kế hoạch.

6. Các lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 10. Tổ chức lễ hội

Tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoặc tham gia lễ hội có trách nhiệm thực hiện các quy định sau:

1. Tùy theo tính chất, quy mô của từng lễ hội, việc tổ chức phải an toàn, tiết kiệm, không phô trương hình thức, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán của từng địa phương. Nội dung lễ hội được chia làm hai phần:

a) Phần lễ được tổ chức trang nghiêm, ngắn gọn, bảo đảm tính giáo dục truyền thống;

b) Phần hội tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các trò chơi dân gian tạo không khí vui tươi, lành mạnh.

2. Trong khu vực lễ hội, Cờ Tổ quốc phải được treo nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo. Cờ hội, cờ tôn giáo chỉ được treo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội.

3. Trách nhiệm của Ban Tổ chức lễ hội:

a) Phải có hệ thống bảng nội quy quy định; giới thiệu lịch sử di tích, lịch sử lễ hội; bảng, biển chỉ dẫn treo ở nơi thông thoáng, dễ nhìn để mọi người biết và thực hiện.

b) Phải có nơi đốt hóa vàng mã đặt xa nơi thờ tự, đảm bảo hợp vệ sinh, an toàn.

c) Phải có nhà vệ sinh đáp ứng đủ nhu cầu của người về tham gia lễ hội.

d) Bảo đảm an toàn giao thông, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và an toàn cháy nổ khi tổ chức lễ hội.

đ) Ban Tổ chức lễ hội phải có biện pháp quản lý chặt chẽ, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm di tích, danh lam thắng cảnh; xử lý kịp thời các hành vi lừa đảo, trộm cắp tài sản của du khách đến tham gia lễ hội.

e) Các nguồn thu từ công đức, từ thiện, tài trợ và nguồn thu khác từ việc tổ chức lễ hội phải được quản lý, sử dụng công khai theo đúng quy định của pháp luật.

4. Đối với người tham gia lễ hội:

a) Trang phục của người tham gia các hoạt động trong lễ hội phải lịch sự, phù hợp với truyền thống và thuần phong mỹ tục của dân tộc, địa phương.

b) Đối với khách đến tham gia các lễ hội khi đến các cơ sở thờ tự đền, chùa, miếu làm lễ thắp hương không được cởi trần, mặc quần cộc, váy ngắn trên đầu gối, ăn mặc hở hang... gây phản cảm làm mất không khí trang nghiêm nơi tâm linh.

c) Thực hiện ứng xử có văn hóa trong hoạt động lễ hội; không nói tục, xúc phạm tâm linh, chen lấn xô đẩy, xả rác bừa bãi không đúng nơi quy định làm ảnh hưởng xấu tới môi trường cảnh quan của lễ hội.

d) Thực hiện đúng nội quy, quy định của Ban Tổ chức lễ hội; tiền công đức, tiền lễ, tiền giọt dầu đặt đúng nơi quy định của Ban Tổ chức lễ hội; không ném, thả tiền xuống giếng, ao hồ, cài tiền lên tay tượng, tay phật và thực hiện các hành vi phản cảm khác không hợp với thuần phong, mỹ tục.

5. Không tổ chức đổi tiền lẻ, mệnh giá nhỏ hưởng chênh lệch giá trong khu vực di tích, lễ hội.

6. Thắp hương, đốt vàng mã theo quy định của Ban Tổ chức lễ hội.

Điều 11. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức lễ hội

1. Tổ chức giới thiệu ý nghĩa lịch sử của lễ hội, giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam.
2. Tưởng nhớ công đức của ông cha, ghi nhận công lao của các bậc tiền bối trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.
3. Tổ chức các trò chơi dân gian, trò chơi mới và các hoạt động văn hoá, thể thao có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội.

Điều 12. Nghiêm cấm các hành vi sau đây trong tổ chức lễ hội

1. Lợi dụng lễ hội để tuyên truyền, truyền đạo trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự, chia rẽ đoàn kết dân tộc, tôn giáo; tổ chức các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và nhân dân.
2. Lợi dụng lễ hội để xâm hại di tích, danh lam thắng cảnh và cảnh quan môi trường trong khu vực tổ chức lễ hội.
3. Lợi dụng lễ hội để tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, xem bói, xem số, gọi hồn, sấm truyền, yểm bùa, trừ tà.
4. Đốt đồ mã trong khu vực lễ hội.
5. Bán vé vào dự lễ hội.
6. Dùng tiền công quỹ, công đức, hiện vật công đức để biếu tặng.
7. Thực hiện các hành vi diễn ra cảnh đâm chém, giết xúc vật làm vật hiến dâng, cúng lễ trong lễ hội.
8. Không được sử dụng vũ khí, vật liệu cháy nổ trong hoạt động lễ hội.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Khen thưởng: Tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Xử lý vi phạm: Các đối tượng quy định tại Điều 1 của quy định này có hành vi vi phạm hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý:
 - a) Không bình xét danh hiệu Gia đình văn hóa.
 - b) Chính quyền địa phương thông báo bằng văn bản đến cơ quan của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm quy định này.
 - c) Xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang, các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phổ biến, giáo

dục và động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thực hiện Quy định này.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động lễ hội và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và phối hợp tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

3. Sở Tư pháp hướng dẫn chính quyền các địa phương và cơ sở xây dựng hương ước, quy ước phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, đảm bảo tính thống nhất trong khuôn khổ của pháp luật.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng như: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hòa Bình, Cổng thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng, cổ vũ, biểu dương các cá nhân, gia đình, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện tốt quy định trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo nếp sống văn minh; phê phán những cá nhân, tập thể vi phạm các quy định về tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể tại địa phương tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục nhân dân tự giác thực hiện quy ước, hương ước, xây dựng Gia đình văn hóa, Làng văn hóa, khu phố văn hóa,... xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai lồng ghép nội dung thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội vào phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và phong trào xây dựng nông thôn mới.

6. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, chiến sỹ trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang (Quân đội nhân dân và Công an nhân dân) phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm vận động gia đình, cộng đồng dân cư thực hiện tốt Quy định này.

7. Chính quyền thôn, xóm, tổ dân phố cùng các đoàn thể tại cơ sở có trách nhiệm tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cho nhân dân, giám sát thực hiện nghiêm quy định trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có vướng mắc hoặc phát sinh, các địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

